TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG** Số: **178**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Cao Văn Thương E_nyc1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Trương Thị T_nyc2**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp ĐT, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã giải thích và hòa giải động viên vợ, chồng đoàn tụ, nhưng Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án ghi nhận ý kiến của anh Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 tại biên bản hòa giải đoàn thụ không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 cùng thống nhất thuận tình ly hôn nhau;

- Về quan hệ nuôi con chung: Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 cùng thống nhất xác định và thỏa thuận, sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn giao con chung Cao Thị Ngọc T_lq1, sinh ngày 06/12/2007 cho anh Cao Văn Thương E_nyc1 tiếp tục nuôi dưỡng, giao con Cao Thị Ngọc T_lq2, sinh ngày 17/4/2014 cho chị T_nyc2 tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng Anh Cao Văn Thương E_nyc1 và chị Trương Thị T_nyc2 cùng thống nhất thoả thuận: Anh Thương E_nyc1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008926 ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; anh Thương E_nyc1 đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh KG;
- Chi cục THA huyện An Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Chí Công